

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KIẾN XƯƠNG
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 50/2022/HS-ST.
Ngày 06/9/2022.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIẾN XƯƠNG, TỈNH THÁI BÌNH**

Thành phần xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phan Anh Tuấn.
- *Các Hội thẩm nhân dân:*
 1. Ông Bùi Văn Trang;
 2. Bà Đỗ Thị Hiên.

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Bình - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Thu Hường - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 9 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 44/2022/HSST ngày 19 tháng 7 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 52/2022/QĐST-HS ngày 19 tháng 8 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 20/2022/HSST - QĐ ngày 29 tháng 8 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: Lê Văn K, sinh năm 1976.

Nơi sinh: xã B, huyện K, tỉnh Thái Bình. Nơi cư trú: thôn Đ, xã B, huyện K, tỉnh Thái Bình; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính Nam; con ông: Lê Văn T (đã chết); con bà: Đỗ Thị B, sinh năm 1937; Gia đình có 04 chị em, bị cáo là con út; vợ: Đỗ Thị L, sinh năm 1980; Bị cáo có 03 con, con lớn sinh năm 2000, con nhỏ sinh năm 2015; Nhân thân: Từ tháng 3/1996 đến tháng 4/1998 tham gia nghĩa vụ quân sự sau đó về địa phương; Tiền án; tiền sự: không. Bị bắt tạm giữ từ ngày 30/4/2022 đến ngày 06/5/2022. Hiện đang áp dụng biện pháp ngăn chặn “Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú”. (có mặt)

* *Bị hại:* - Viễn thông T.

Địa chỉ: số 731A, đường L, phường H, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Văn T - chức danh Giám đốc

Người đại diện theo ủy quyền: anh Phạm Xuân P, sinh năm 1982. (có mặt)

Nơi cư trú: tổ 4, phường T, thành phố T, tỉnh Thái Bình.

** Người có quyền lợi liên quan:*

- Chị Trần Thị N, sinh năm 1973. (vắng mặt)
Nơi cư trú: thôn Đ, xã B, huyện K, tỉnh Thái Bình.
- Chị Đỗ Thị L, sinh năm 1980. (có mặt)
Nơi cư trú: thôn Đ, xã B, huyện K, tỉnh Thái Bình.

** Người làm chứng:*

- Anh Phan Văn T, sinh năm 1989. (vắng mặt)
Nơi cư trú: thôn N, xã M, huyện K, tỉnh Thái Bình.
- Anh Đào Công Đ, sinh năm 1965. (vắng mặt)
Nơi cư trú: thôn Đ, xã B, huyện K, tỉnh Thái Bình.
- Anh Đặng Hồng Đ, sinh năm 1982. (vắng mặt)
Nơi cư trú: thôn T, xã Đ, huyện T, tỉnh Thái Bình.
- Anh Lê Xuân T, sinh năm 1966. (vắng mặt)
Nơi cư trú: tại thôn Kh, xã B, huyện K, tỉnh Thái Bình.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào khoảng 13 giờ ngày 27/4/2022, bị cáo Lê Văn K cư trú tại thôn Đ, xã B, huyện Kiến X, tỉnh Thái Bình dùng kìm cộng lực cắt trộm cáp 80 mét dây cáp lõi 100×2 sợi thành 03 đoạn mang về nhà cất giấu sau đó đốt lấy dây đồng và dây cáp chịu lực nhờ chị Đỗ Thị L là vợ bị cáo mang bán cho chị Trần Thị N cư trú tại: thôn Đ, xã B, huyện K, tỉnh Thái Bình là người thu mua phế liệu được 3.600.000 đồng. Khoảng 13 giờ ngày 29/4/2022, bị cáo K tiếp tục dùng kìm cộng lực cắt 02 đoạn dây cáp lõi 20×2 sợi, mỗi đoạn dài 37 mét và cắt 105 mét dây cáp lõi 100×2 sợi chia thành 02 đoạn của Viễn thông T, tại đoạn đường thuộc thôn Khả Phú, xã B, huyện K, tỉnh Thái Bình sau đó đốt lấy dây đồng và dây cáp chịu lực nhờ chị Đỗ Thị L là vợ bị cáo mang bán cho chị Trần Thị Nga cư trú tại: thôn Đ, xã B, huyện K, tỉnh Thái Bình là người thu mua phế liệu được 3.870.000 đồng.

Tại Kết luận định giá tài sản số 11/KL-HĐĐG ngày 05/5/2022 của Hội đồng định giá tài sản Ủy ban nhân dân huyện Kiến Xương kết luận: Tại thời điểm ngày 29/4/2022, 105 mét dây cáp có vỏ bằng nhựa màu đen. Bên trong dây cáp có 01 dây cáp chịu lực gồm 07 sợi dây bằng kim loại được xoắn lại có đường kính 0,5cm và 200 sợi dây bên trong có lõi đồng có giá trị 8.905.000 đồng; 02 đoạn dây cáp mỗi đoạn có chiều dài 37 mét (tổng 74 mét) có vỏ bằng nhựa màu đen. Bên trong dây cáp có 01 dây cáp chịu lực gồm 07 sợi dây bằng kim loại được xoắn lại có đường kính 0,3cm và 40 sợi dây bên trong có lõi đồng có giá trị 1.255.000 đồng.

Tại Kết luận định giá tài sản số 15/KL-HĐĐG ngày 08/6/2022 của Hội đồng định giá tài sản Ủy ban nhân dân huyện Kiến Xương kết luận: Tại thời điểm ngày 27/4/2022, 80 mét dây cáp có vỏ bằng nhựa màu đen. Bên trong dây cáp có 01 dây cáp chịu lực gồm 07 sợi dây bằng kim loại được xoắn lại có đường kính 0,5 cm và 200 sợi dây bên trong có lõi đồng có giá trị 6.785.000 đồng.

Chi phí nhân công, chi phí vật liệu bổ sung, chi phí vận chuyển khắc phục hậu quả là 4.864.000 đồng. Tổng giá trị các tài sản trên là 15.024.000 đồng.

Tổng số giá trị tài sản và chi phí nhân công, chi phí vật liệu bổ sung, chi phí vận chuyển khắc phục hậu quả thiệt hại do hành vi trộm cắp là 21.809.000 đồng.

Ngày 30/4/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Kiến Xương tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Lê Văn K

tạm giữ 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA DREAM, màu nâu, không có biển kiểm soát; 01 biển số xe 29L2 - 2856; 01 kìm cộng lực làm bằng kim loại màu đen; 01 đoạn dây cáp, có vỏ bằng nhựa màu đen dài 8,8 mét; 01 đoạn dây cáp có vỏ bằng nhựa màu đen dài 10,8m. Ngày 30/4/2022, chị Trần Thị N đã giao nộp số dây đồng và dây cáp chịu lực mua của chị L ngày 29/4/2022 gồm 22 đoạn dây cáp làm bằng kim loại màu nâu, có tổng chiều dài 34,5 mét và 55 đoạn dây cáp làm bằng kim loại màu nâu, có tổng chiều dài 103,2 mét.

Ngày 01/5/2022, chị Đỗ Thị L đã giao nộp số tiền 3.900.000 đồng đã bán dây đồng và cáp chịu lực cho chị Trần Thị N ngày 29/4/2022 cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Kiến Xương.

Tại bản cáo trạng số 48/CT - VKSKX ngày 18/7/2022 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình truy tố Lê Văn K về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Lê Văn K về tội danh và điều luật như nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Căn cứ tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Lê Văn K phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 điều 173; điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 50; Điều 47; Điều 65; Bộ luật hình sự. Điều 135; 136; khoản 2, 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Văn K từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm. Thời gian chấp hành tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

Về vật chứng: Giao lại 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA DREAM, màu nâu, không có biển kiểm soát, số máy C100ME-R1173, số khung C100M-RO1173; 01 biển số xe 29L2 - 2856 cho Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện Kiến Xương xác minh làm rõ chủ sở hữu xe mô tô trên xử lý theo quy định của pháp luật

Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: + 01 kìm cộng lực làm bằng kim loại màu đen dài 88cm, hai tay cầm bằng kim loại sơn màu đen, đầu hai tay cầm bọc nhựa màu đen dài 10,5cm. Phần nối với lưỡi kìm một mặt dập nổi số 900, một mặt dập nổi số 36". Hai mặt mũi kìm dập nổi dòng chữ MEINFÄ và số 36". + 01 đoạn dây cáp có vỏ bằng nhựa màu đen dài 2,75m; 01 đoạn dây cáp, có vỏ bằng nhựa màu đen dài 8,8m; 01 đoạn dây cáp có vỏ bằng nhựa màu đen dài 10,8m; 22 đoạn dây cáp làm bằng kim loại màu nâu, có chất bám dính màu đen do tác dụng nhiệt, có tổng chiều dài 34,5m; 55 đoạn dây cáp làm bằng kim loại màu nâu, có chất bám dính màu đen do tác dụng nhiệt, có tổng chiều dài 103,2m.

+ Trả lại cho chị Đỗ Thị L số tiền 3.900.000 đồng được niêm phong trong 01 phong bì hoàn trả mẫu vật giám định ghi "Toàn bộ số tiền cần giám định theo Quyết định trưng cầu giám định số 79/QĐ-CQĐT ngày 05/5/2022 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Kiến Xương". Trên phong bì niêm phong có 05 hình dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình, 01 hình dấu chức danh, họ tên: Giám định viên Phan Thị Thu Hà, 02 chữ ký, 01 dòng chữ viết Nguyễn Trung Đức. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự, Điều 584, 585, 589 Bộ luật Dân sự chấp nhận thỏa thuận bồi thường giữa bị cáo và đại diện theo ủy quyền của bị hại.

Người có quyền lợi liên quan là chị Trần Thị N không có yêu cầu gì về số dây đã giao nộp và cũng không có yêu cầu, đề nghị gì về trách nhiệm dân sự đối với bị cáo nên không đặt ra giải quyết.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến tranh luận đối với luận tội của đại diện Viện kiểm sát.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Kiến Xương, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Kiến Xương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định

trong Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội: Tại phiên tòa bị cáo khai nhận khoảng tháng 10/2021, anh Đặng Hồng Đ là nhân viên kỹ thuật của Tổng công ty Viễn thông V Chi nhánh Thái Bình thuê Lê Văn Ka để đào, lắp đặt cáp ngầm cho công ty Viễn thông V chi nhánh Thái Bình. Ngày 24/4/2022, K thuê ông Đào Công Đ để đi đào, kéo cáp theo chỉ đạo của K với giá công là 250.000 đồng/ngày. Khoảng 13 giờ ngày 27/4/2022, Khoa mang theo 01 kìm cộng lực rồi điều khiển xe mô tô kiểu Dream biển kiểm soát 29L2 - 2865 để sang xã Minh Quang, huyện Kiến Xương đào, kéo cáp. Khi đi đến đoạn đường thuộc thôn Khả Phú, xã Bình Thanh, Khoa nhìn thấy có đường dây cáp của Viễn thông T vũng xuống nên nảy sinh ý định cắt trộm cáp để bán lấy tiền chi tiêu cá nhân. Khoa dùng kìm cắt 80 mét dây cáp lõi 100×2 sợi thành 03 đoạn, trong đó có 01 đoạn dài 2,75 mét Khoa vứt vào vườn nhà anh Đào Văn H, thuộc thôn Khả Phú, xã Bình Thanh, huyện Kiến Xương, 02 đoạn còn lại Khoa cuộn thành 02 cuộn. Khoa điều khiển xe mô tô chở 02 cuộn dây cáp trộm cắp được về nhà cất giấu, sau đó đi làm. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, K mang 02 cuộn dây cáp đến để trước cổng nhà máy nước xã Bình Thanh huyện Kiến Xương đốt vỏ nhựa, lấy dây cáp chịu lực và lõi đồng đem về nhà rồi dùng kìm cắt dây cáp chịu lực thành các đoạn nhỏ. Sáng ngày 28/4/2022, K bảo vợ là chị Đỗ Thị L mang số dây cáp chịu lực và dây đồng trộm cắp ngày 27/4/2022 đi bán. Chị L nghĩ số dây cáp chịu lực và dây đồng là do chồng đi làm cho công ty Viễn thông V có được nên đồng ý và chở đến điểm thu mua phế liệu của chị Trần Thị N trú tại thôn Đ, xã B, huyện Kiến Xương bán. Chị N hỏi về nguồn gốc dây thì chị L nói của chồng đi thu hồi cho công ty Viễn thông V. Do biết chồng chị L làm thuê cho công ty Viễn thông V nên chị N tin lời chị L và mua số dây cáp chịu lực và dây đồng trên với giá 3.600.000 đồng. Ngày hôm sau, chị N đã bán cho người đi mua phế liệu qua đường không rõ tên, tuổi, địa chỉ.

Ngày 29/4/2022, K tiếp tục nảy sinh ý định cắt trộm dây cáp để bán lấy tiền chi tiêu cá nhân. Khoảng 13 giờ cùng ngày, K nói với chị L “*Chiều 03 giờ đi đón con thì ra ngã tư Bình Thanh chở cáp về cho tôi*” sau đó đến chỗ làm ở xã Minh Quang, huyện Kiến Xương. Đến 14 giờ cùng ngày, K đi xe mô tô về nhà, lấy 01 kìm cộng lực để lên xe rồi điện thoại cho ông Đ nói xuống ngã tư xã Bình Thanh thu dây. Ông Đ nghĩ xuống thu dây không sử dụng của công ty Viễn thông Viettel chi nhánh Thái Bình nên đồng ý đi về theo điều động của Khoa. Khi đến ngã tư xã Bình Thanh, ông Đ gặp K, Khoa mượn anh Lê Xuân T cư trú

tại thôn Khả Phú, xã Bình Thanh 01 chiếc thang sắt. Sau đó Khoa bắc thang vào các cột điện, sử dụng kìm cắt đứt 02 đoạn dây cáp lõi 20 × 2 sợi, mỗi đoạn dài 37 mét, ông Định ở dưới cuộn hai đoạn dây cáp trên thành 02 cuộn. K tiếp tục dùng kìm cắt 105 mét dây cáp lõi 100 × 2 sợi chia thành 02 đoạn đồng thời chị L đi đến cùng với ông Đ cuộn dây cáp thành 02 cuộn. Sau đó, chị L dùng xe đạp điện chở 04 cuộn dây cáp về nhà. K trả chiếc thang cho anh T, mang chiếc kìm về nhà rồi tiếp tục đi sang xã Minh Quang làm việc cùng ông Đ. Đến 19 giờ cùng ngày, K về nhà chở toàn bộ số dây cáp trộm cắp được đến đê trước cổng nhà máy nước xã Bình Thanh đốt vỏ nhựa, sau đó lấy dây đồng và cáp chịu lực mang về nhà. Sáng ngày 30/4/2022, K nói với chị L mang số dây đồng và cáp chịu lực đi bán. Chị L tiếp tục bán 21kg dây đồng cho chị Trần Thị N được số tiền là 3.780.000 đồng và 8 kg cáp chịu lực được số tiền là 88.000 đồng, tổng là 3.868.000 đồng, chị N trả thành số tiền 3.870.000 đồng. Chị N đưa cho chị Lanh số tiền 3.900.000 đồng, chị L trả lại chị N số tiền 30.000 đồng. Số tiền 3.900.000 đồng chị L mang về nhà cất đi và ngày 01/5/2022 chị L đã giao nộp cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Kiến Xương. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cảnh sát điều tra và cáo trạng truy tố được chứng minh bằng các tài liệu chứng cứ sau: Đơn trình báo, lời khai của người báo tin về tội phạm anh Phan Văn T, sinh năm 1989, cư trú tại thôn N, xã Minh Tân, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình; Biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, bản ảnh hiện trường do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Kiến Xương lập ngày 30/4/2022 tại đoạn đường thuộc thôn Khả Phú và thôn Đa Cốc, xã Bình Thanh, huyện Kiến Xương; Lời khai của đại diện bị hại là anh Phạm Xuân P, sinh năm 1982, cư trú tại tổ 4, phường T, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình; Biên bản giao nhận tài liệu, đồ vật, dữ liệu điện tử và Biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Kiến Xương lập ngày 30/04/2022, 01/5/2022 là vật chứng chị Đỗ Thị Lanh và chị Trần Thị Nga giao nộp; Kết luận định giá tài sản số 11/KL-HĐĐG ngày 05/5/2022 và bản kết luận định giá số 15/KL-HĐĐG ngày 08/6/2022 của Hội đồng định giá tài sản Ủy ban nhân dân huyện Kiến Xương; Lời khai của người liên quan là chị Đỗ Thị L, sinh năm 1980, cư trú tại thôn Đ, xã B, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình; chị Trần Thị Nga, sinh năm 1973, cư trú tại thôn Điện Biên, xã Bình Thanh, huyện Kiến Xương; Lời khai của người làm chứng là ông Đào Công Đ, sinh năm 1965, cư trú tại thôn Đ, xã B, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình anh Đặng Hồng Đ, sinh năm 1982, trú tại thôn T, xã Đ, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình; ông Lê Xuân T, sinh năm 1966, cư trú tại thôn K, xã B, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình và những chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

[3] Từ căn cứ nêu trên Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận bị cáo Lê Văn K đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Điều 173. Tội trộm cắp tài sản.

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

.....

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng”

[4] Bị cáo đã lợi dụng sơ hở của bị hại thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ là người phạm tội thành khẩn khai báo; bồi thường thiệt hại; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng quy định tại điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo đã tham gia nghĩa vụ quân sự và có bố đẻ là người có công với cách mạng nên được hưởng tình tiết quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng, chưa có tiền án tiền sự. Vì vậy không cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi xã hội cũng đủ điều kiện giáo dục răn đe đối với bị cáo.

[6] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo 02 lần trộm cắp cấp viễn thông nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự phạm tội 02 lần trở lên quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[7] Ngoài hình phạt tù điều luật còn quy định: Người phạm tội có thể bị phạt tiền, Hội đồng xét xử thấy tại thời điểm bị cáo phạm tội là lao động tự do, có thu nhập không ổn định nên không áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Về vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Kiến Xương thu giữ của Lê Văn K 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA DREAM, màu nâu, không có biển kiểm soát, số máy C100ME-R1173, số khung C100M-RO1173; 01 biển số xe 29L2 - 2856 giao cho Công an huyện Kiến Xương xác minh làm rõ chủ sở hữu xe mô tô trên xử lý theo quy định của pháp luật; 01 kìm cộng lực làm bằng kim loại màu đen dài 88cm, hai tay cầm bằng kim loại sơn màu đen, đầu hai tay cầm bọc nhựa màu đen dài 10,5cm. Phần nối với lưỡi kìm một mặt dập nổi số 900, một mặt dập nổi số 36. Hai mặt mũi kìm dập nổi dòng chữ MEINFA và số 36; 01 đoạn dây cáp có vỏ bằng nhựa màu đen dài 2,75m; 01 đoạn dây cáp, có vỏ bằng nhựa màu đen dài 8,8m; 01 đoạn dây cáp có vỏ bằng nhựa màu đen dài 10,8m. Chị Trần Thị N giao nộp 22 đoạn dây cáp làm bằng

kim loại màu nâu, có chất bám dính màu đen do tác dụng nhiệt, có tổng chiều dài 34,5m; 55 đoạn dây cáp làm bằng kim loại màu nâu, có chất bám dính màu đen do tác dụng nhiệt, có tổng chiều dài 103,2m. Đối với các đoạn dây cáp đã giao nộp hiện đang quản lý tại Chi cục Thi hành án dân sự, bị cáo Lê Văn K và chị Trần Thị N không nhận lại nay cần tịch thu sung công.

[8.1] Chị Đỗ Thị L giao nộp số tiền 3.900.000 đồng là khoản tiền bán dây đồng và cáp chịu lực cho chị Trần Thị N, quá trình điều tra bị cáo đã bồi thường xong, nay trả lại chị Lanh.

[8.2] Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA DREAM, màu nâu, không có biển kiểm soát, số máy C100ME-R1173, số khung C100M-RO1173; 01 biển số xe 29L2 - 2856 thu giữ tại nhà bị cáo. Tại phiên tòa bị cáo khai mua của một người tại thành phố Hà Nội có giấy đăng ký xe mô tô hiện đã bị mất, căn cứ các tài liệu lời khai của bị cáo chưa rõ chủ sử hữu hợp pháp xe mô tô, nên cần giao lại cho Cơ quan Cảnh sát điều tra huyện Kiến Xương xử lý theo quy định của pháp luật.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra đại diện bị hại đã nhận số tiền 21.809.000 đồng do bị cáo bồi thường và không có yêu cầu về trách nhiệm dân sự nên không đặt ra xem xét giải quyết trong vụ án.

[10] Người có quyền lợi liên quan là chị Trần Thị N không có yêu cầu gì về số dây làm bằng kim loại màu nâu và dây cáp chịu lực đã giao nộp cho Cơ quan điều tra và cũng không có yêu cầu, đề nghị gì về trách nhiệm dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[11] Đối với ông Đào Công Đ đã tham gia kéo dây cáp do được K thuê đi làm cùng với K từ trước, Khoa không bàn bạc, không nói về nguồn gốc số dây cáp do trộm cắp mà có đồng thời ông Đ không được hưởng lợi ích gì. Chị Đỗ Thị L đã tham gia kéo dây cáp, bán dây cáp và dây đồng do Khoa trộm cắp nhưng K không bàn bạc, không nói về nguồn gốc số dây cáp. Chị Trần Thị N đã mua dây cáp và dây đồng do Khoa trộm cắp mà có nhưng K không bàn bạc, không hứa hẹn, không nói về nguồn gốc số dây cáp do trộm cắp. Ông Lê Xuân T đã cho K mượn chiếc thang để K trèo lên cắt dây cáp nhưng không bàn bạc, không biết K dùng thang để trộm cắp tài sản đồng thời không được hưởng lợi từ tài sản trộm cắp. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Kiến Xương không xử lý đối với ông Đ, chị L, chị N, ông T là phù hợp.

[12] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173; Điều 47; Điều 50, điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 65; Bộ luật hình sự. Điều 106 Bộ luật tố

tụng hình sự. Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Quốc Hội.

2. Về tội danh: Bị cáo Lê Văn K phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

3. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Lê Văn K 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 02 năm 06 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (06/9/2022).

Giao bị cáo Lê Văn K cho Ủy ban nhân dân xã B, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình theo dõi, quản lý, giáo dục trong thời gian thử thách . Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1, Điều 69 Luật thi hành án Hình sự.

“Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo”.

4. Về vật chứng: - Tịch thu sung quỹ nhà nước:

+ 01 kìm cộng lực làm bằng kim loại màu đen dài 88cm, hai tay cầm bằng kim loại sơn màu đen, đầu hai tay cầm bọc nhựa màu đen dài 10,5cm. Phần nối với lưỡi kìm một mặt dập nổi số 900, một mặt dập nổi số 36. Hai mặt mũi kìm dập nổi dòng chữ MEINFA và số 36.

+ 01 đoạn dây cáp có vỏ bằng nhựa màu đen dài 2,75m. Bên trong dây cáp có 01 dây cáp chịu lực gồm 07 sợi bằng kim loại được xoắn lại có đường kính 0,5cm và 200 sợi dây bên trong có lõi đồng. Hai đầu đoạn cáp có vết cắt còn mới; 01 đoạn dây cáp, có vỏ bằng nhựa màu đen dài 8,8m, bên trong dây cáp có 01 dây cáp chịu lực gồm 07 sợi bằng kim loại được xoắn lại có đường kính 0,3cm và 20 sợi dây bên trong có lõi đồng; 01 đoạn dây cáp có vỏ bằng nhựa màu đen dài 10,8m. Bên trong dây cáp có 01 dây cáp chịu lực gồm 07 sợi bằng kim loại được xoắn lại có đường kính 0,5cm và 100 sợi dây bên trong có lõi đồng; 22 đoạn dây cáp làm bằng kim loại màu nâu, có chất bám dính màu đen do tác dụng nhiệt, có tổng chiều dài 34,5m, mỗi đoạn cáp có 07 sợi được xoắn lại với nhau, có đường kính 0,3cm, hai đầu mỗi đoạn có vết cắt; 55 đoạn dây cáp làm bằng kim loại màu nâu, có chất bám dính màu đen do tác dụng nhiệt, có tổng chiều dài 103,2m. Mỗi đoạn cáp gồm 07 sợi được xoắn lại với nhau, có đường kính 0,5cm, hai đầu mỗi đoạn có vết cắt.

- Trả lại cho chị Đỗ Thị L, sinh năm 1980, cư trú tại thôn Đ, xã B, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình số tiền 3.900.000 đồng được niêm phong trong 01 phong bì hoàn trả mẫu vật giám định ghi “Toàn bộ số tiền cần giám định theo Quyết định trưng cầu giám định số 79/QĐ-CQĐT ngày 05/5/2022 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Kiến Xương”; mặt sau phong bì niêm phong có 05 hình dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình, 01

hình dấu chức danh, họ tên: Giám định viên Phan Thị Thu Hà, 02 chữ ký, 01 dòng chữ viết Nguyễn Trung Đức.

- Giao lại 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA DREAM, màu nâu, không có biển kiểm soát, số máy C100ME-R1173, số khung C100M-RO1173; 01 biển số xe 29L2 - 2856 cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Kiến Xương xác minh làm rõ chủ sở hữu xe mô tô xử lý theo quy định của pháp luật.

(Vật chứng trên được chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình quản lý).

5. Về án phí: Bị cáo Lê Văn K phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

6. Quyền kháng cáo: Bị cáo Lê Văn K, bị hại Viễn thông T, người có quyền lợi liên quan chị Đỗ Thị L có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi liên quan chị Trần Thị N vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi liên quan;
- VKSND huyện Kiến Xương;
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- Công an huyện Kiến Xương;
- Cơ quan THAHS huyện Kiến Xương;
- Chi cục THADS huyện Kiến Xương;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phan Anh Tuấn

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

